

Số:381 /BC-STP

Hưng Yên, ngày 05 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Quyết định ban hành Quy định quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 757/SGTVT-QLVT ngày 18/3/2024 của Sở Giao thông vận tải (*Cơ quan soạn thảo*) về việc đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, gửi kèm hồ sơ đề nghị thẩm định gồm có: dự thảo Tờ trình; dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (*viết tắt là dự thảo Quyết định*); dự thảo Quy định quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (*viết tắt là dự thảo Quy chế*); bản tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị; bản sao các ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị và các văn bản có liên quan.

Trên cơ sở nghiên cứu Hồ sơ đề nghị thẩm định, căn cứ các quy định của pháp luật về xây dựng và thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp (*Cơ quan thẩm định*) có ý kiến như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 33 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

II. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC; TÍNH HỢP HIẾN, TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Nội dung của dự thảo Quyết định cơ bản phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

2. Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

Dự thảo Quyết định đã xác định đúng đối tượng, phạm vi điều chỉnh, đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp và thống nhất với hệ thống pháp luật; các nội dung của dự thảo văn bản cơ bản phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

Tuy nhiên, để nội dung của dự thảo Quyết định đảm bảo chặt chẽ hơn đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét một số nội dung sau:

a) Tại khoản 1 Điều 3 của dự thảo Quy định, đề nghị Cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ *“mà không thu thêm bất kì một khoản phí nào khác ngoài giá vé theo tuyến cố định”* vào sau cụm từ *“của tuyến cố định trên địa bàn tỉnh Hưng Yên”* cho phù hợp với quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP.

b) Tại Điều 3 của dự thảo Quy định, để đảm bảo các xe ô tô vận tải trung chuyển hoạt động theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo trật tự, an toàn giao thông và phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 18 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT, đề nghị Cơ quan soạn thảo bổ sung thêm một khoản quy định về thời gian dừng tại điểm dừng đón, trả khách của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách, cụ thể bổ sung một khoản quy định như sau: *“Tại điểm dừng đón, trả khách của tuyến cố định, mỗi xe ô tô vận tải trung chuyển chỉ được dừng tối đa không quá 03 phút để đón, trả khách”*.

c) Tại khoản 4 Điều 9 của dự thảo Quy định, để việc thực hiện báo cáo được rõ ràng, cụ thể, đảm bảo tính khả thi, đề nghị Cơ quan soạn thảo quy định rõ hơn: *“Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ”* là như thế nào. Ví dụ: *“thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (01 tháng/lần); (03 tháng/lần); (06 tháng/lần) hay (06 tháng và 01 năm)”*.

III. VỀ NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Dự thảo Quyết định có nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành.

IV. VỀ NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO

1. Đối với dự thảo Quyết định

a) Đề nghị Cơ quan soạn thảo rà soát toàn bộ phần căn cứ ban hành để không trình bày ngày, tháng, năm ban hành văn bản bằng các dấu gạch chéo (/) mà ghi rõ *“ngày...tháng...năm...”* cho phù hợp với hướng dẫn tại Mẫu số 19 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Tại căn cứ thứ sáu, căn cứ thứ bảy (*từ trên xuống*), đề nghị Cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ *“Bộ trưởng”* vào trước cụm từ *“Bộ Giao thông vận tải”* cho đúng người có thẩm quyền ban hành văn bản quy định tại khoản 8 Điều 4 Luật ban hành văn bản được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 của Luật số 63/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

c) Đề nghị Cơ quan soạn thảo tách căn cứ thứ bảy (*từ trên xuống*) thành hai căn

cứ riêng biệt cho phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể trình bày lại thành như sau:

“Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BGTVT ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BGTVT ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;”

d) Tại Nơi nhận, đề nghị Cơ quan soạn thảo sửa nơi nhận “*Bộ GTVT*” thành “*Bộ GTVT (Vụ pháp chế)*” cho phù hợp với quy định tại khoản 25 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 121 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; sửa các nơi nhận: “*UBMTTQ tỉnh*” thành “*UBMTTQVN tỉnh*”, “*Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp*” thành “*Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL)*”, “*CSDLQG về pháp luật (Sở Tư pháp)*” thành “*Sở Tư pháp (CSDLQG về pháp luật)*”.

2. Đối với dự thảo Quy định

a) Tại khoản 1 Điều 1 và khoản 1 Điều 6, đề nghị Cơ quan soạn thảo sửa cụm từ “*các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định*” thành “*các đơn vị vận tải kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định*” cho phù hợp và thống nhất với Điều 2: “*Quy định này áp dụng đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã (viết tắt: đơn vị vận tải)*”.

b) Tại khoản 2 Điều 1, đề nghị Cơ quan soạn thảo bỏ các cụm từ: “*ngày 07/01/2020 của Chính phủ*”, “*ngày 29/5/2020 của Bộ Giao thông vận tải*” cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 16 Điều 1 của Nghị định số 154/2020/NĐ-CP: “*Khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm thông qua hoặc ký ban hành văn bản; tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và tên gọi văn bản. Trong lần viện dẫn tiếp theo, đối với luật, pháp lệnh, ghi đầy đủ tên loại văn bản, tên gọi của văn bản; đối với các văn bản khác, ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản đó*”. Vì các văn bản được viện dẫn tại khoản này đã được viện dẫn lần đầu tại khoản 1 Điều 1.

Tương tự như vậy, đề nghị Cơ quan soạn thảo bỏ cụm từ “*ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô*” tại khoản 3 Điều 1; bỏ cụm từ “*ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính*”, “*ngày 29/5/2020 của Bộ Giao thông vận tải*” tại khoản 3 Điều 10.

c) Tại khoản 1 Điều 10, để đảm bảo nội dung được dễ hiểu và thống nhất trong cách sử dụng từ ngữ, đề nghị Cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ “*(theo mẫu tại Phụ*

lục ban hành kèm theo Quyết định này) ”vào sau cụm từ “Xây dựng phương án tổ chức hoạt động xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách”.

Đồng thời sửa cụm từ “*Phương án hoạt động (phụ lục đính kèm) phải đảm bảo các nội dung*” thành “*Phương án tổ chức hoạt động xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách phải đảm bảo các nội dung*”.

3. Đối với Phụ lục

a) Đề nghị Cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày tên của Phụ lục từ chữ in thường thành chữ in hoa cho phù hợp với hướng dẫn tại Mẫu số 44 Mục IV Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và sửa lại tên của Phụ lục cho thống nhất với tên đã được quy định tại khoản 1 Điều 10, cụ thể như sau:

“MẪU PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG XE Ô TÔ VẬN TẢI TRUNG CHUYỂN HÀNH KHÁCH”

b) Tại Mẫu Phương án tổ chức hoạt động xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách, đề nghị Cơ quan soạn thảo sửa tên của Phương án từ “**PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG CỦA XE TRUNG CHUYỂN HÀNH KHÁCH**” thành “**PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG XE Ô TÔ VẬN TẢI TRUNG CHUYỂN HÀNH KHÁCH**” cho thống nhất với tên Phương án đã được nêu tại khoản 1 Điều 10.

Đồng thời điều chỉnh cách trình bày các điểm: “2.1”, “2.2”, “2.3” thành “a)”, “b)”, “c)” cho phù hợp với điểm đ khoản 6 Mục II Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

Ngoài ra đề nghị Cơ quan soạn thảo rà soát kỹ dự thảo Quyết định, dự thảo Quy định để chỉnh sửa các lỗi kỹ thuật hoặc lỗi đánh máy... *(nếu có)*, tránh sai sót khi Quyết định, Quy định đã được ban hành.

V. VỀ ĐIỀU KIỆN TRÌNH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

1. Dự thảo Quyết định cơ bản đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành sau khi Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu các ý kiến theo Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp.

2. Đề nghị Cơ quan soạn thảo gửi Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định kèm theo dự thảo Quyết định đã được chỉnh sửa *(có ký nháy từng trang của đơn vị trình)* đến Sở Tư pháp trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, VBQPPL^{Ch}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Thế Tiệm